

Ngày 31/12/2024	31,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.3%	34.1%	33.7%

2024	
ROE	11.3%
	+/- YoY ▲ 4.1%

Q4/24	
DT thuần	106
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 11.0 ▼ 9.4%
	YoY ▼ 20.0 ▼ 15.9%

2024	
DT thuần	467
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 26.0 ▼ 5.3%

Q4/24	
LN gộp	10.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.10 ▼ 23.5%
	YoY ▼ 3.10 ▼ 23.5%

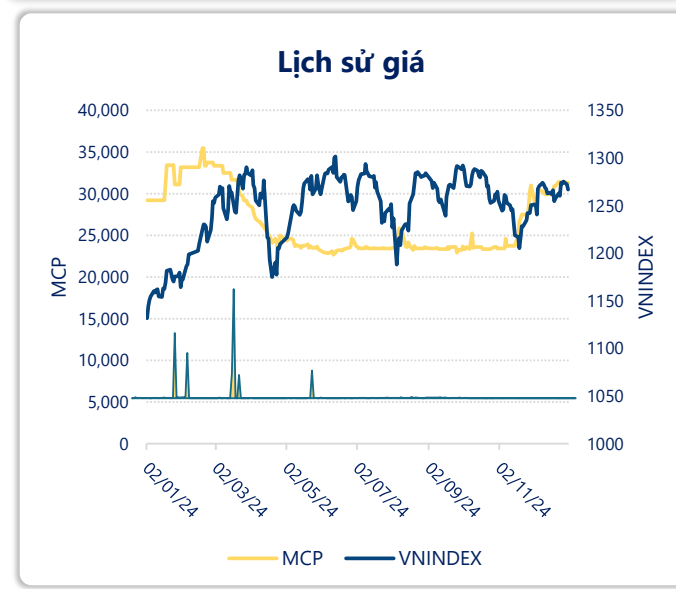
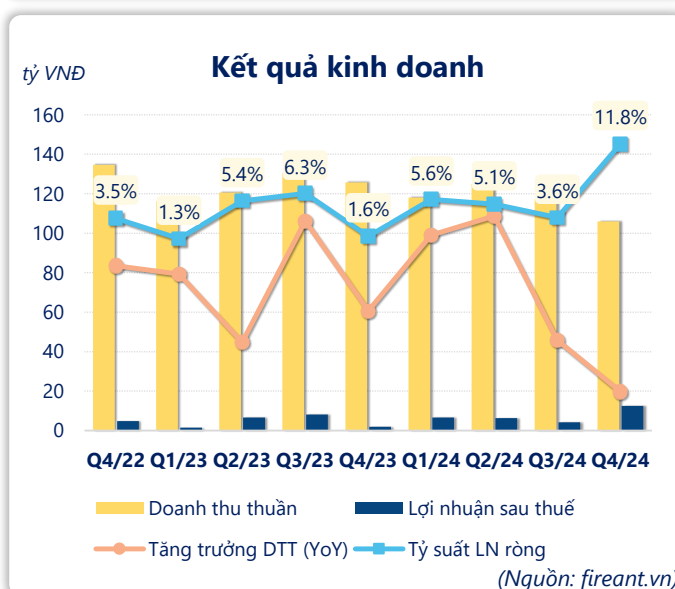
2024	
LN gộp	54.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 5.50 ▼ 9.1%

Q4/24	
LN thuần	15.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.1 ▲ 193%
	YoY ▲ 12.1 ▲ 365%

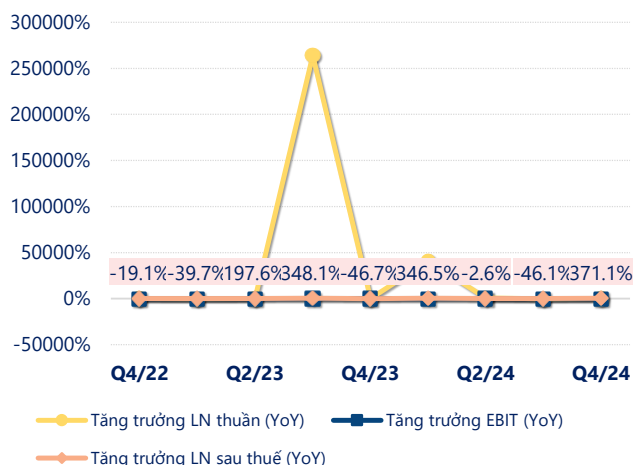
2024	
LN thuần	37.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.2 ▲ 61.8%

Q4/24	
LN sau thuế	12.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.28 ▲ 196%
	YoY ▲ 10.6 ▲ 540%

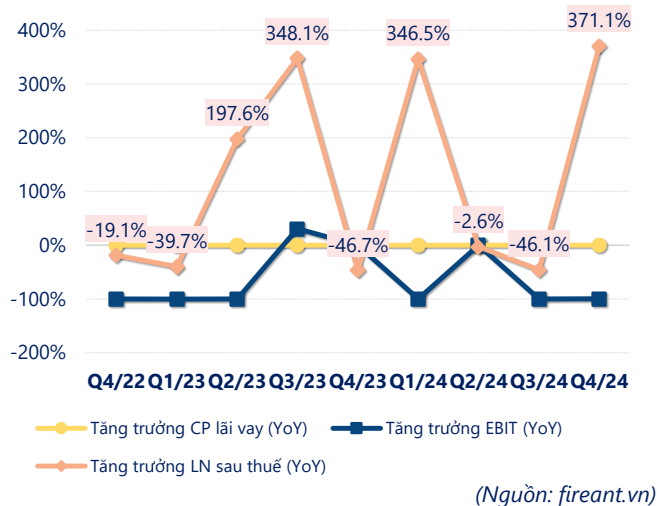
2024	
LN sau thuế	29.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 12.3 ▲ 70.4%



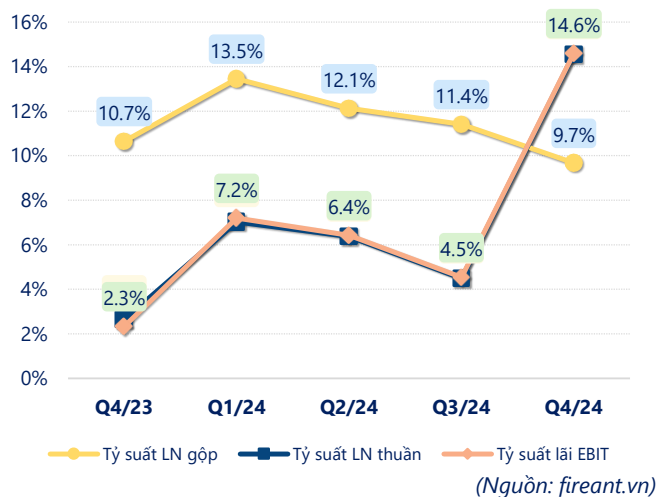
Tăng trưởng lợi nhuận



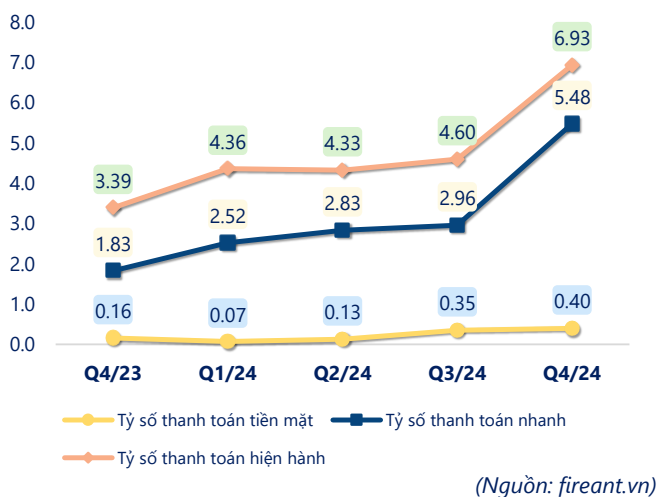
Tăng trưởng chi phí



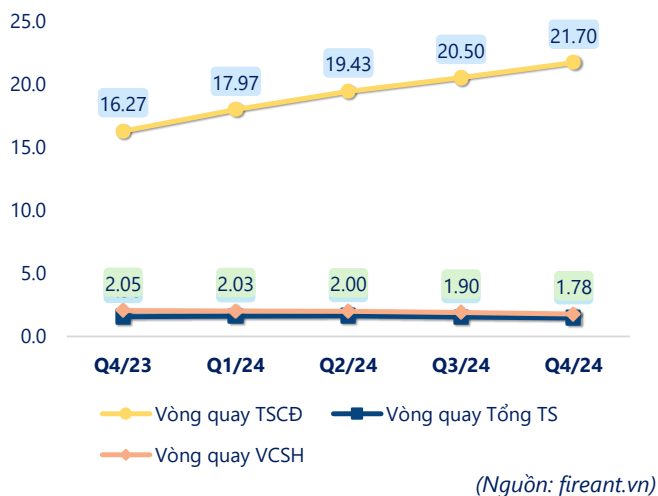
Tỷ suất lợi nhuận



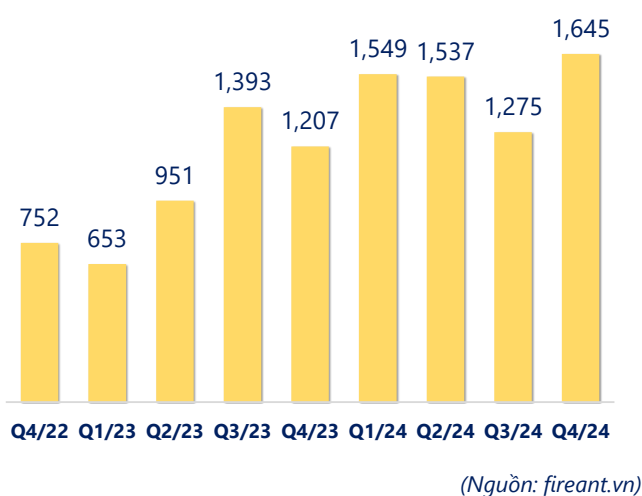
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	106	126	-15.9%	467	493	-5.3%
Giá vốn hàng bán	95.7	112	-14.5%	412	433	-4.8%
Lợi nhuận gộp	10.3	13.4	-23.5%	54.7	60.2	-9.1%
Doanh thu HĐTC	18.6	0.51	3557%	20.3	0.86	2242%
Chi phí TC	0.44	0.69	-36.3%	1.66	2.74	-39.1%
Chi phí lãi vay	0	0.35	-100%	0.25	1.60	-84.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.37	4.42	-23.8%	14.7	15.5	-4.9%
Chi phí QLDN	9.66	5.46	77.0%	21.6	20.0	8.1%
LN thuần từ HĐKD	15.4	3.32	365%	37.0	22.8	61.8%
Lợi nhuận khác	0.04	-0.74	106%	0.15	-0.57	126%
LN trước thuế	15.5	2.59	497%	37.1	22.3	66.7%
Lợi nhuận sau thuế	12.5	1.95	540%	29.7	17.4	70.4%
LNST của CĐ cty mẹ	12.5	1.95	540%	29.7	17.4	70.4%

(Nguồn: fireant.vn)

